

Bản án số: 18/2019/DS-ST.

Ngày: 02 -7 - 2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ X – TỈNH Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Thành Long.

Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Thuận Phát** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã X tham gia phiên tòa: Ông **Trương Minh Điền**, kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã X, tỉnh Y. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2018/TLST – DS ngày 17/7/2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST – DS ngày 29/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2019/QĐST-DS ngày 24/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu (gọi tắt là ACB).

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông **Đỗ Minh T**, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu.

Địa chỉ: số 442 đường Nguyễn Thị Minh K, phường A, Quận B, thành phố H

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Thanh N**, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2019

Cùng địa chỉ số 73-75 Trần Hưng Đạo, phường A, thành phố Y, tỉnh Y (Ông Nam có mặt).

- Bị đơn: Ông **Trần C**, sinh năm 1965 (Vắng mặt không lý do).

Bà Lữ Thị H, sinh năm 1967 (Vắng mặt không có lý do)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông **Trần Minh Ch**, sinh năm 1977 và bà **Kim Thị Tiến E**, sinh năm 1978 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã X, tỉnh Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh N trình bày:**

Vào ngày 14/7/2016 theo hợp đồng cấp tín dụng Ngân hàng có cho bà Lữ Thị H và ông Trần C vay số tiền 160.000.000đồng; thời hạn vay 120 tháng (từ 18/7/2016 đến 18/7/2026), phương thức vay từng lần, mục đích vay tiêu dùng mua sắm đồ vật dụng gia đình. Lãi suất cho vay 12%/năm, lãi suất vay được cố định trong thời hạn 06 tháng, sau đó lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng 01 lần theo công thức lãi suất vay (%/năm) = LS13 (%/năm) + 3,9 (%/năm); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình vay ông C, bà H đã vi phạm nghĩa vụ vay để nợ quá hạn mặc dù phía ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ trước hạn cho phía bà H, ông C. Tính đến ngày 02/7/2019 ông C, bà H còn nợ ngân hàng các khoản như sau: tổng cộng 166.103.839đồng (trong đó vốn gốc là 129.322.000đồng, lãi trong hạn: 5.127.421đồng; lãi quá hạn: 31.651.068đồng; lãi phạt chậm trả 3.350đồng).

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông C và bà H thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 888, tờ bản đồ số 03 ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh Q, thị xã X, tỉnh Y đất thuộc quyền sử dụng của ông Trần C, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SOC.BĐCN.83.080716 ngày 14/4/2016 và đăng ký thế chấp tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã X, tỉnh Y ngày 15/7/2016. Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Trần C và bà Lữ Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng ACB tổng số tiền là 166.103.839đồng (trong đó vốn gốc là 129.322.000đồng, lãi trong hạn: 5.127.421đồng; lãi quá hạn: 31.651.068đồng; lãi phạt chậm trả 3.350đồng và Ngân hàng vẫn tiếp tục tính lãi kể từ ngày 03/7/2019 cho đến khi ông C, bà H trả hết nợ vay. Nếu ông C, bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

*** Trong quá trình tố tụng bị đơn bà Lữ Thị H trình bày:**

Theo ngân hàng yêu cầu khởi kiện vợ chồng bà số tiền vay 160.000.000đồng là đúng. Kể từ ngày vay thì vợ chồng bà đã thanh toán cho ngân hàng số tiền vốn là 22.678.000đồng, lãi 22.549.078đồng. Vào ngày 08/5/2018 bà có đem khoản tiền hơn 10.000.000đồng đóng lãi cho ngân hàng mà ngân hàng bắt bà phải trả số tiền vốn là 8.000.000đồng, nên bà đã trả cho ngân hàng vốn 8.000.000đồng hiện tại bà còn thiếu ngân hàng vốn gốc là 129.322.000đồng. Vợ chồng bà vay tiền để mua sắm tài sản và xoay sở trong gia đình. Vợ chồng bà có thế chấp quyền sử dụng đất theo ngân hàng trình bày là đúng. Phần đất này vợ chồng bà cho cháu Trần Minh Ch và Kim Thị Tiên E chưa chuộc lại. Nay theo yêu cầu của ngân hàng bà cũng đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng đến khi dứt nợ vì bà hiện nay hoàn cảnh khó khăn.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh Ch trình bày:**

Ông là cháu ruột của ông C, trước đây ông có cổ đất của ông C 02 công đất với giá 70.000.000đồng, cổ có làm giấy tờ, thời hạn chuộc là 04 năm. Hiện tại ông làm 05 công đất của bà Hoa, ông Chi đang thế chấp cho ngân hàng, lý do cổ 02 công mà làm 05 công vì ông đổi đất với vợ chồng ông C, bà H. Theo yêu cầu khởi kiện của ngân hàng ông cũng không có yêu cầu gì để cậu cháu tự tính.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã X đã phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Trần C và bà Lữ Thị H đã được tổng đạt thủ tục hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn không đến tham gia phiên tòa cũng như không có yêu cầu xử vắng mặt nên chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông C và bà H. Và ông Ch, bà Tiến E có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt ông Ch, bà Tiến E.

- Về việc giải quyết vụ án:

Ngân hàng có cho vợ chồng ông C, bà H vay số tiền 160.000.000đồng theo hợp đồng và biên nhận nợ vay, sau khi vay phía bà H, ông C còn nợ lại số tiền 129.322.000đồng và lãi theo hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu là đúng quy định pháp luật. Để đảm bảo cho khoản nợ vay phía bà H, ông C có thể chấp quyền sử dụng đất do ông C đứng tên nay phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên ngân hàng yêu cầu trong trường hợp phía bị đơn không trả được nợ vay nên ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của ngân hàng ACB. Đối với ông Ch và bà Tiến E không có yêu cầu độc lập nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông C, bà H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Theo ý kiến của đại diện ủy quyền của nguyên đơn có mặt và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông ông C, ông Ch, bà Tiến E nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều

227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét thấy vào ngày 14/7/2016 Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) chi nhánh Y có ký với ông Trần C và bà Lữ Thị h Hợp đồng tín dụng vốn số SOC.CN.177.080716 để cho ông C, bà H vay số tiền là 160.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Số kỳ trả nợ 120 kỳ. Lãi suất 12%/năm, lãi suất vay được cố định trong thời hạn 06 tháng, sau đó lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng 01 lần theo công thức lãi suất vay (%/năm) = LS13 (%/năm) + 3,9 (%/năm); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi ký hợp đồng vay và nhận tiền vay phía ông C, bà H cũng có thực hiện nghĩa vụ của bên vay cho đến ngày 03/02/2018 thì ông C, bà H đã vi phạm nghiêm trọng đến hợp đồng tín dụng để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như vậy là ông C, bà H đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo thỏa thuận. Cho nên tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông N yêu cầu ông bà H, ông C trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Y số tiền là 166.103.839 đồng. Trong đó: Vốn gốc 129.322.000 đồng, lãi trong hạn được tính từ ngày 18/9/2017 đến ngày 03/02/2018, với số tiền lãi là 5.127.421 đồng và lãi suất quá hạn từ ngày 03/02/2018 đến ngày 02/7/2019) với số tiền là 31.651.068 đồng; lãi phạt chậm trả từ ngày 18/01/2018 đến 03/02/2018 là 3.350 đồng. Kể từ ngày 03/7/2019 ông Chi, bà H còn phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Phía bà Hoa cũng xác định việc vợ chồng bà có vay và hiện nay còn nợ số tiền theo như ngân hàng nêu là đúng, bà cũng đồng ý trả cho ngân hàng số tiền theo như ngân hàng yêu cầu nhưng do điều kiện khó khăn nên yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ cho ngân hàng. Xét việc ngân hàng yêu cầu phía bà H cũng đã thừa nhận. Tuy nhiên, việc bà H yêu cầu trả dần số tiền nêu trên phía ngân hàng không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà H, ông C trả số tiền vốn và lãi vay còn thiếu là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã X có cơ sở chấp nhận theo như phân tích nêu trên.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mục II danh mục mức án phí, lệ phí là $166.103.839 \times 5\% = 8.305.191$ đồng (làm tròn số là 8.305.190 đồng). Nhưng do ông C, bà H thuộc diện được miễn án phí và có đơn yêu cầu nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.708.500đồng theo biên lai thu số 0001496 ngày 17/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã X.

- Về chi phí thẩm định bà H, ông C phải chịu là 550.000đồng do ngân hàng đã nộp tạm ứng nên bà H, ông C có trách nhiệm trả lại số tiền này cho ngân hàng TMCP Á Châu do Chi nhánh ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Y đại diện nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) khởi kiện yêu cầu ông Trần C và bà Lữ Thị H trả tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – Chi nhánh tỉnh Y.

[2] Buộc ông Trần C và bà Lữ Thị H trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) Chi nhánh Y đại diện nhận số tiền nợ gốc 129.322.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 02/7/2019 là 36.781.839đồng. Tổng cộng là 166.103.839đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm lẻ ba ngàn, tám trăm ba mươi chín đồng).

Kể từ ngày 03/7/2019 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp đồng tín dụng số SOC.CN.177.080716 ngày 14/7/2016, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Trần C, bà Lữ Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng thương mại Cổ phần Á Châu có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thị xã X kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất

diện tích 7.000m² thửa số 888, tờ bản đồ số 3, địa chỉ thửa đất: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã X, tỉnh Y, do Ủy ban nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Y cấp cho ông Trần C ngày 02/7/1993, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: 000014 để thu hồi trả nợ cho ngân hàng.

(Kèm theo bản án là phần chi tiết hiện trạng đất có sơ đồ kèm theo)

[3] Về án phí sơ thẩm:

- Bà Lữ Thị H, ông Trần C được miễn án phí.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB) do Chi nhánh tỉnh Y đại diện nhận số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.708.500đồng theo biên lai thu số 0001496 ngày 17/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã X, tỉnh Y.

- Về chi phí thẩm định bà H, ông C phải chịu là 550.000đồng do ngân hàng đã nộp tạm ứng nên bà H, ông C có trách nhiệm trả lại số tiền này cho Ngân hàng TMCP Á Châu do Chi nhánh ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Y đại diện nhận.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã X;
- Chi cục THADS thị xã X;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh

